

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN DU  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 04/2021/ST- HNGĐ  
Ngày: 17/12/2021  
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Ngân;

Bà Lê Thị Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Cương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 247/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04 /2021/QĐXX-HNGĐ ngày 10/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị D, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Anh Đỗ Quang Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng HKTT: Thôn ĐV, xã ĐĐ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đào Thị D trình bày:*

Chị Đào Thị D kết hôn với anh Đỗ Quang Đ vào ngày 21/9/2007. Trước khi cưới chị D và anh Đ có được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐĐ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị D về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh Đ được thời gian ngắn thì tách ra ở riêng nhưng vẫn ở chung cùng một thửa đất. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trở nên nghiêm trọng từ năm 2019 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần

chồng chất. Chị D có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ không nghe mà lại sử dụng bạo lực, đánh chửi chị nhiều lần khiến cho không khí gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt. Vào đầu năm 2020, chị cũng đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện TD. Quá trình hòa giải, anh Đ có cam kết sẽ khắc phục khuyết điểm, không chơi cờ bạc và tu chí làm ăn do vậy chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Nhưng thời gian đoàn tụ không được bao lâu thì anh Đ vẫn chứng nào tật nấy, vẫn không từ bỏ được cờ bạc khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị D xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Quang Đ;

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Thị D1, sinh ngày 29/5/2008; Đỗ Đăng Đ1, sinh ngày 12/9/2010 và Đỗ Thị Thùy D2, sinh ngày 14/11/2014. Kể từ thời điểm vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Đỗ Thị Thùy D2 và cháu Đỗ Thị D1 vẫn ở cùng mẹ; Cháu Đỗ Đăng Đ1 ở cùng bố. Ly hôn, chị đề nghị giữ nguyên hiện trạng nuôi con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về điều kiện nuôi con: Chị D đang làm việc tại Công ty TNHH OJTEX HP có chi nhánh tại Bắc Ninh – địa chỉ KCN Vsip ĐĐ – HS với mức thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Chị D xác định có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn là anh Đỗ Quang Đ:* Đã nhận được các văn bản tố tụng như tài liệu khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp và tiếp cận công khai chứng cứ & hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Anh Đ đã được Tòa án triệu tập và trực tiếp xuống nhà anh Đ làm việc nhiều lần nhưng đều không làm việc được với anh Đ. Do vậy, Tòa án không ghi được lời khai của anh Đ thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX: Căn cứ các đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 – BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Đào Thị D được ly hôn với anh Đỗ Quang Đ; Giao con chung là cháu Đỗ Thị Thùy D1, sinh ngày 14/11/2014 và cháu Đỗ Thị D2, sinh ngày 29/5/2008 cho chị D trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng; Giao con chung là cháu Đỗ Đăng Đ1, sinh ngày 12/9/201 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị D không đề nghị giải quyết. Tài sản chung, công nợ không yêu cầu giải quyết. Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đương sự trong vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Anh Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và gửi giấy triệu tập anh Đ lên làm việc, người nhà anh Đ xác nhận anh Đ có nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du nhưng anh Đ vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc. Lý do vắng mặt của anh Đ thuộc trường hợp cố tình né tránh việc giải quyết ly hôn với chị D.

Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ấn định phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 29/11/2021. Anh Đ đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên HĐXX quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ ngày 17/12/2021.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Đ vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt anh Đ.

#### **[2] Nội D vụ án:**

Chị Đào Thị D và anh Đỗ Quang Đ kết hôn vào ngày 21/9/2007 trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Theo chị D mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ chơi cờ bạc và sử dụng bạo lực gia đình. Hiện tại, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị D đề nghị được ly hôn.

Quá trình xác minh ở địa phương thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ chơi cờ bạc, sử dụng bạo lực với chị D. Ngoài ra, khi làm việc với bà Đô là mẹ đẻ của anh Đ cho biết mâu thuẫn vợ chồng là do xuất phát từ hai phía. Bản thân anh Đ ham chơi cờ bạc, trong lúc nóng giận có đánh vợ; Chị D có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Vợ chồng mặc dù sống chung một nhà nhưng không ngủ chung, không ai quan tâm ai. Hiện tại vợ chồng sống ly thân và không có biện pháp về đoàn tụ.

HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D, anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc

duy trì cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị D về việc ly hôn với anh Đ là phù hợp với pháp luật và thực tế;

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Thị D1, sinh ngày 29/5/2008; Đỗ Đăng Đ1, sinh ngày 12/9/2010 và Đỗ Thị Thùy D2, sinh ngày 14/11/2014.

HĐXX xét thấy: Anh Đ và chị D đều có công việc, thu nhập ổn định.

Quá trình làm việc với mẹ đẻ của anh Đ và xác minh tại địa phương thể hiện, anh Đ làm thợ phun sơn thu nhập ổn định; Chị D làm công nhân có thu nhập ổn định. Hiện tại, cháu Đỗ Thị D1 và cháu Đỗ Thị Thùy D2 đang ở cùng mẹ; cháu Đỗ Đăng Đ1 đang ở cùng bố. Do đó để đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ hơn nữa cháu D1 và cháu D2 đều là con gái. Do vậy, cần giao cháu Đỗ Thị D1, sinh ngày 29/5/2008 và Đỗ Thị Thùy D2, sinh ngày 14/11/2014 cho chị D trực tiếp chăm sóc; Giao cháu Đỗ Đăng Đ1, sinh ngày 12/9/2010 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân & gia đình;*

*Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án;*

#### ***Tuyên xử:***

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị D. Cho chị Đào Thị D được ly hôn với anh Đỗ Quang Đ;

- Về con chung: Giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Đăng Đ1, sinh ngày 12/9/2010; Giao cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị D1, sinh ngày 29/5/2008 và cháu Đỗ Thị Thùy D2, sinh ngày 14/11/2014. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Chị Đào Thị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp số tiền tạm ứng án phí là

300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002642 ngày 14/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Đào Thị D, anh Đỗ Quang Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BN
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã ĐĐ;
- Lưu án văn, hồ sơ

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Quang**